

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **35/2018/HSST**

Ngày: **12/6/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Sang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hạnh Nhung** - là thư ký Toà án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 07 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXX-THS ngày 23/5/2018 đối với bị cáo:

1. HUỖNH VĂN T (Còn). Sinh năm: 1969. ĐKTT: khu vực B, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Huỳnh Văn L (sống) và bà: Nguyễn Thị T (sống); vợ: Huỳnh Ngọc Thúy H (đã ly hôn); con: có 02 con: lớn: sinh năm: 1990, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 10/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN HOÀNG N. Sinh năm: 1991. ĐKTT: đường P, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Duy Tr (sống) và bà: Bùi Bích T (sống); tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 10/01/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Ngọc T (Buôn). Sinh năm: 1990. Địa chỉ: khu vực H, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Nguyễn Vũ Th. Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Khu vực T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- **Tạ Thanh N.** Sinh năm: 1977. Địa chỉ: Khu vực H, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị Tuyết Nh.** Sinh năm: 1972. Địa chỉ: đường L, Khóm B, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Thanh V.** Sinh năm: 1991. Địa chỉ: đường V, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

- Ông **Trần Duy Tr.** Sinh năm: 1963. Địa chỉ: đường C, Tổ M, Khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận C, thành phố Cần Thơ kết hợp với Công an phường L, quận C tiến hành kiểm tra đoạn đường thuộc khu vực B, phường L, quận C, phát hiện Trần Hoàng N có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên đường nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu, thu giữ được trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc trên người; 01 điện thoại di động hiệu HuaWei và xe mô tô biển số 65X3-9877.

Quá trình điều tra, Trần Hoàng N khai nhận: gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu mà các cơ quan điều tra thu giữ là ma túy đá N mua của Huỳnh Văn T (tên gọi khác là Còn) với giá 650.000đ vào lúc 09 giờ 50 ngày 10/01/2018. Khi N đang trên đường đem ma túy về nhà để sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 117/KL-PC45 ngày 17/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon gói giám định, được niêm phong, có chữ ký của Trần Hoàng N là ma túy, có trọng lượng là **0,3047** gram, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, N còn khai nhận đã mua ma túy của T để sử dụng khoảng 04 lần.

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an quận C, thành phố Cần Thơ kết hợp với công an phường L, quận C tiến hành kiểm tra đoạn đường dân sinh (gần Cầu C) thuộc khu vực B, phường L, phát hiện Huỳnh Văn T có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên đường nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc trên người, 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2-01 và 01 xe mô tô biển số 83FC-6433.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Văn T tại số 134/5 khu vực B, phường L, quận C, phát hiện và thu giữ tại vị trí trên đầu tủ gỗ trong nhà: 01 hộp kim loại

màu trắng bên trong có 03 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn.

Quá trình điều tra, T khai nhận 04 gói nilon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu mà cơ quan điều tra thu giữ là ma túy đá, T mua của người thanh niên không rõ nhân thân ở gần cầu Bình Thủy để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Trong đó, 01 gói ma túy thu giữ lúc bắt quả tang là gói ma túy T chia ra từ gói ma túy T mua và bán cho Trần Hoàng N.

Tại bản kết luận giám định số 118/KL-PC45 ngày 17/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon hàn kín (ký hiệu M1) gói giám định, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Văn T là ma túy, có trọng lượng là **0,0811** gram, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể không màu trong 03 gói nilon hàn kín (ký hiệu M2) gói giám định, được niêm phong có chữ ký của Huỳnh Văn T là ma túy, có trọng lượng là **0,1600** gram, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, Huỳnh Văn T còn khai nhận bắt đầu mua bán ma túy được khoảng 01 tháng nay. T đã bán ma túy cho N được khoảng 04 lần, lần gần nhất là ngày 10/01/2018. Bán ma túy cho Nguyễn Ngọc T 03 lần; bán cho Tạ Thanh N 02 lần; bán cho Nguyễn Vũ Th 02 lần.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho T, do T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Ngọc T, Tạ Thanh N, Nguyễn Vũ Th: chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan công an đã xử phạt vi phạm hành chính.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô biển số 83FC-6433 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và trả lại xe mô tô biển số 65X3-9877 cho ông Trần Duy Tr, do các chủ sở hữu không biết các N và T sử dụng xe đi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CR ngày 02/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Huỳnh Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Hoàng N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, bị cáo T thành khẩn khai báo; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **T từ 08 đến 09 năm tù** và phạt tiền là hình phạt bổ sung từ **5.000.000đ đến 10.000.000đ**.

Đối với bị cáo N thành khẩn khai báo; về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù**.

- *Về tang vật:*

+ Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 83FC-6433 cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh và trả lại xe mô tô biển số 65X3-9877 cho ông Trần Duy Tr, do các chủ sở hữu không biết N và T sử dụng xe đi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

+ 01 điện thoại HuaWei của bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy của T nên đề nghị tịch thu, sung công.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2-01 của bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy nên đề nghị tịch thu, sung công.

+ **03 gói** ma túy còn lại sau giám định, niêm phong số 117/KL-PC45; 118G1/KL-PC45; 118G2/KL-PC45 ngày 17/01/2018: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Huỳnh Văn T (Còn) khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Trần Hoàng N, lời khai của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Vũ Th, Tạ Thanh N và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Văn T ngày 10/01/2018. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi vận chuyển và tàng trữ ma túy nhằm mục đích mua bán mà bị cáo Huỳnh Văn T đã thực hiện, đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang tại khu vực B, phường L, quận C vào ngày 10/01/2018, tang vật thu được là **0,5458** gram ma túy loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, bị cáo T, bị cáo Trần Hoàng N và các đương sự Nguyễn Ngọc T, Tạ Thanh N, Nguyễn Vũ Th đều khai nhận: trong khoảng thời gian một tháng trước khi bị bắt quả tang, bị cáo T có bán ma túy cho N tổng cộng 04 lần, bán cho Nguyễn Ngọc T 03 lần, bán cho Tạ Thanh N 02 lần, bán cho Nguyễn Vũ Th 02 lần. Do đó, hành vi mua bán ma túy của bị cáo Huỳnh

Văn T thuộc T hợp phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hoàng N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo T và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/01/2018. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi vận chuyển ma túy nhằm mục đích sử dụng mà bị cáo Trần Hoàng N đã thực hiện, đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang tại khu vực B, phường L, quận C vào ngày 10/01/2018, tang vật thu được là **0,3047** gram ma túy loại Methamphetamine; hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo về tội “**Vận chuyển trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, trí tuệ, nhận thức và hành vi của bản thân và của người khác. Đồng thời cũng chính từ ma túy có thể làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội, gây bất an, bức xúc trong nhân dân và thực sự có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến trật tự, trị an xã hội. Chính vì vậy việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy đã được nhà nước hình sự hóa và có những chế tài nghiêm khắc nhằm ngăn ngừa những hậu quả phát sinh.

[5] Các Bị cáo biết tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền và có ma túy cho bị cáo sử dụng nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho các bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo T và bị cáo N: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Hai Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Ngoài ra, đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 250 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, do bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích hưởng lợi và có ma túy để sử dụng nên cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để tạo tính răn đe đối với bị cáo.

Đối với bị cáo N: hành vi vận chuyển ma túy của bị cáo chỉ nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

[8] Về vật chứng:

+ Xe mô tô biển số 83FC-6433 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Tuyết Nh; xe mô tô biển số 65X3-9877 thuộc sở hữu của ông Trần Duy Tr; xét thấy, do các chủ sở hữu không biết N và T sử dụng xe đi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu nên công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

+ 01 điện thoại HuaWei của bị cáo N dùng để liên lạc mua ma túy của T nên cần tịch thu, sung công.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2-01 của bị cáo T dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, sung công.

+ **03 gói** ma túy còn lại sau giám định, niêm phong số 117/KL-PC45; 118G1/KL-PC45; 118G2/KL-PC45 ngày 17/01/2018: cần tịch thu, tiêu hủy.

+ 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn: cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Huỳnh Văn T (Còn) phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Huỳnh Văn T 08 (tám) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 10/01/2018.

Phạt tiền Huỳnh Văn T: **5.000.000đ (Năm triệu đồng)**.

2. Tuyên bố: Trần Hoàng N phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Trần Hoàng N 02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ: 10/01/2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra, trả lại: xe mô tô biển số 83FC-6433 cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Tuyết Nh; xe mô tô biển số 65X3-9877 cho ông Trần Duy Tr.

+ Tịch thu, sung công: 01 điện thoại HuaWei của bị cáo N .

+ Tịch thu, sung công: 01 điện thoại Nokia C2-01 của bị cáo T .

+ Tịch thu, tiêu hủy: **0,2474g** ma túy còn lại sau giám định, gói niêm phong số 117/KL-PC45 ngày 17/01/2018.

+ Tịch thu tiêu hủy: **0,0356g** ma túy còn lại sau giám định, gói niêm phong số 118G1/KL-PC45 ngày 17/01/2018.

+ Tịch thu, tiêu hủy: **0,1264g** ma túy còn lại sau giám định, gói niêm phong số 118G2/KL-PC45 ngày 17/01/2018.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín 01 đầu, 01 đầu cắt nhọn.

4. Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản sao bản án đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang